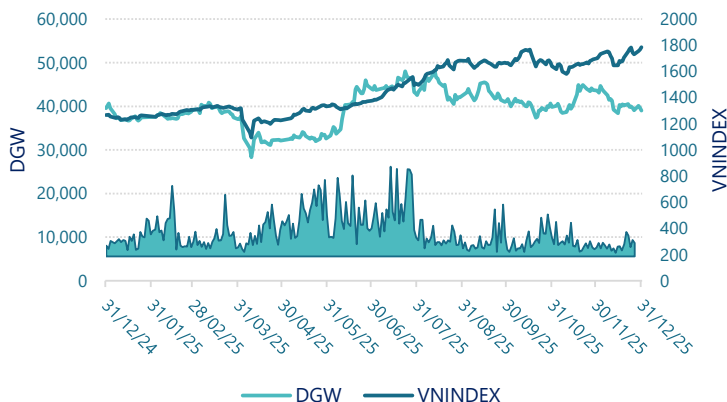




CTCP Thế giới số (HSX: DGW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	39,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	48,150
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	28,316
SL cổ phiếu LH	221,168,700
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,330,875
% sở hữu nước ngoài	22.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,626
P/E	15.7
EPS	2,477

DT thuần

Q4/25

7,990

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 599 | 8.1%

YoY: ▲ 2,131 | 36.4%

LN sau thuế

Q4/25

162

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 6.00 | -3.8%

YoY: ▲ 16.0 | 10.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

3.1%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2025

26,632

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4,553 | 20.6%

LN sau thuế

2025

555

tỷ VNĐ

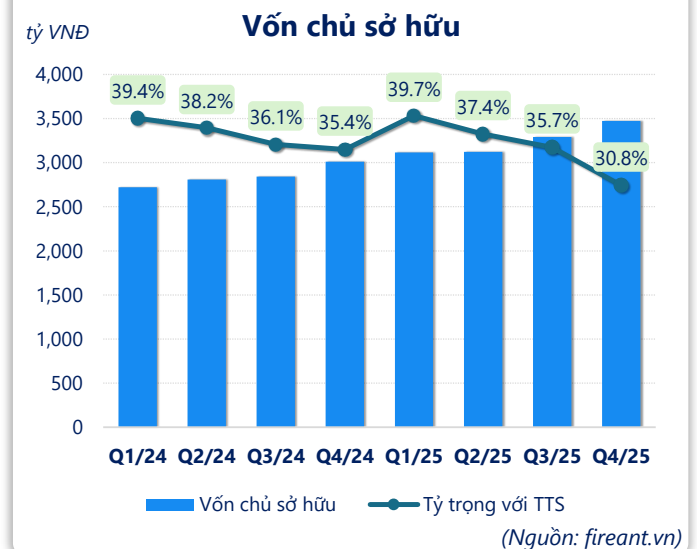
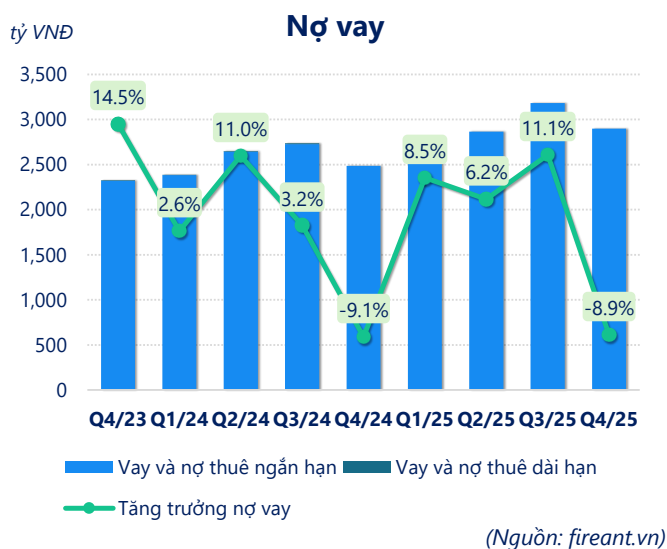
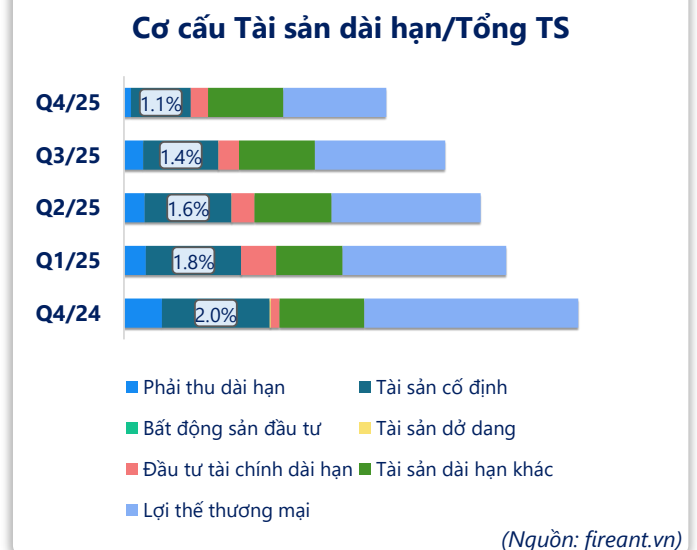
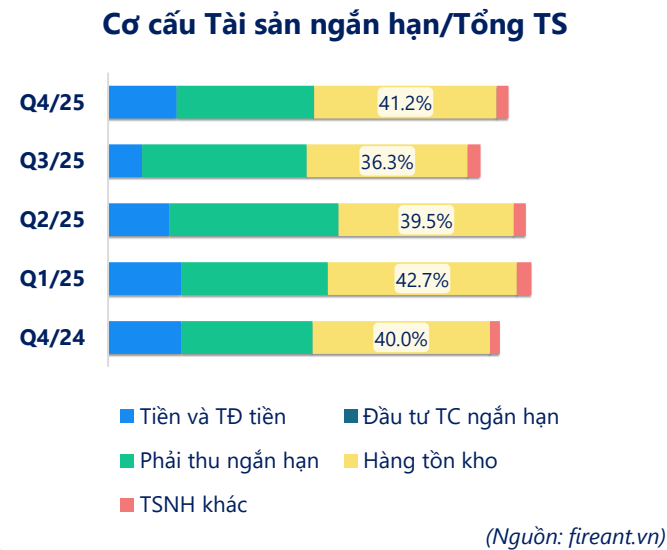
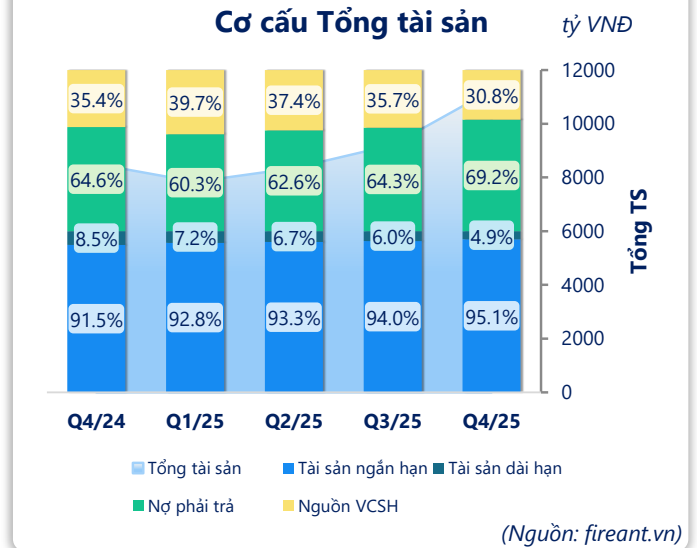
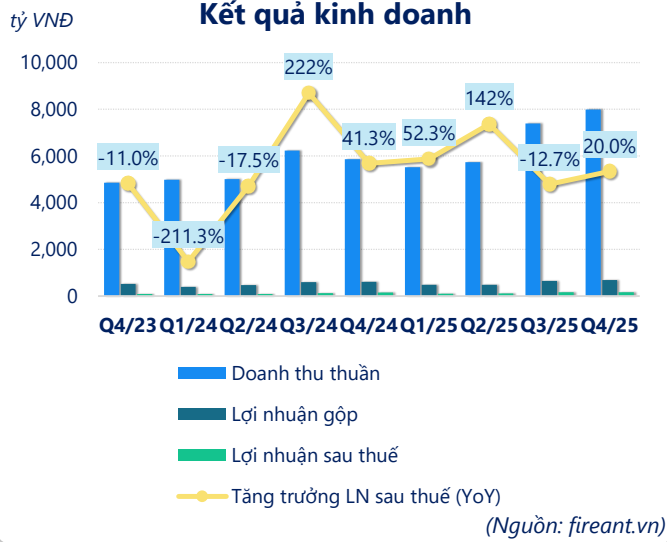
YoY: ▲ 106 | 23.7%

ROE

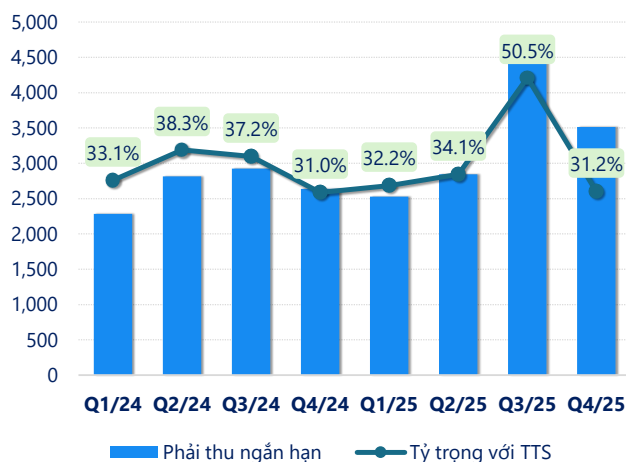
2025

16.9%

+/- YoY: ▲ 1.2%

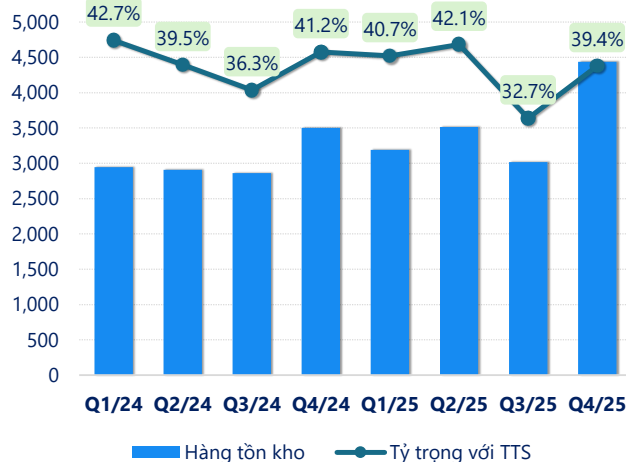


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


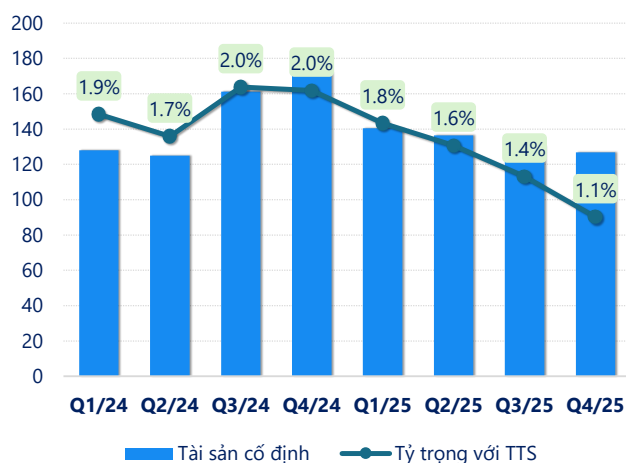
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


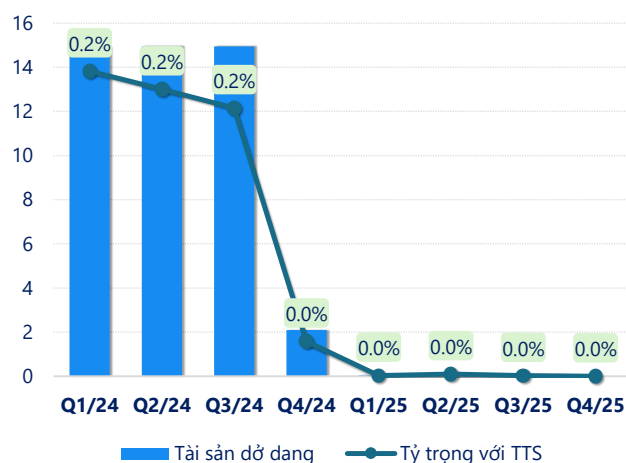
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

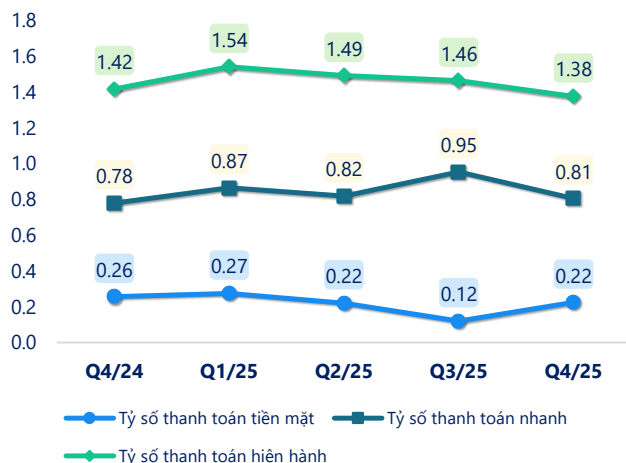
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	8,500	7,840	8,345	9,216	11,257
Tài sản ngắn hạn	7,774	7,276	7,785	8,659	10,701
Tiền và tương đương tiền	1,407	1,295	1,149	709	1,742
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	2.26	10.4	697
Phải thu ngắn hạn	2,638	2,527	2,846	4,658	3,514
Hàng tồn kho	3,501	3,189	3,515	3,017	4,436
Tài sản ngắn hạn khác	228	266	273	265	312
Tài sản dài hạn	726	564	560	557	556
Phải thu dài hạn	60.9	32.2	32.6	33.3	14.6
Tài sản cố định	172	140	136	130	127
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.10	0.04	0.13	0.04	0
Đầu tư tài chính dài hạn	13.8	51.8	35.6	35.8	36.8
Tài sản dài hạn khác	135	97.8	121	132	159
Lợi thế thương mại	342	242	234	226	218
Nợ phải trả	5,488	4,724	5,222	5,925	7,784
Nợ ngắn hạn	5,483	4,722	5,220	5,918	7,780
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,487	2,699	2,865	3,182	2,899
Phải trả người bán ngắn hạn	2,303	1,562	1,902	1,721	3,524
Nợ dài hạn	5.45	2.53	2.53	6.73	4.53
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	3,012	3,116	3,122	3,291	3,472
Vốn chủ sở hữu	3,012	3,116	3,122	3,291	3,472
Vốn điều lệ	2,193	2,193	2,193	2,193	2,213
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)